

Số: 49 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Dự án
“Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng” năm 2016
(Dự án FSMIMS)**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-NHNN ngày 12/8/2009 của Thống đốc NHNN về việc thành lập Ban Quản lý Dự án đầu tư “Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng”;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 4505-VN ký ngày 21/04/2009 giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế và Thư sửa đổi Hiệp định tài trợ Dự án FSMIMS có hiệu lực từ ngày 26/12/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý Dự án FSMIMS,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Dự án “Hệ thống thông tin quản lý và Hiện đại hóa ngân hàng” (Dự án FSMIMS) năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư FSMIMS, Giám đốc Trung tâm Thông tin tin dụng Quốc gia Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Trưởng

Ban Triển khai dự án Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BLĐ NHNN;
- Các Vụ, Cục thuộc NHNN;
- Lưu VP, Ban FSMIMS. *m*

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Toàn Thắng



KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2016

DỰ ÁN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ VÀ HIỆN ĐẠI HÓA NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /QĐ-NHNN ngày 19/01/2016 của Thống đốc NHNN)

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án (tiếng Việt): Hệ thống thông tin quản lý và Hiện đại hóa ngân hàng
2. Tên Dự án (tiếng Anh): Financial sector modernization and Information management system
3. Tên nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB)
Đồng tài trợ: Chính phủ Nhật Bản
4. Thời gian thực hiện Dự án: bắt đầu từ ngày 21/4/2009 và kết thúc vào ngày 31/12/2016

II. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu tổng thể

Mục tiêu dự án là hỗ trợ Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Trung tâm Thông tin tín dụng (CIC) và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (DIV) cải thiện kết quả thực hiện các chức năng chính của mình theo tiêu chuẩn quốc tế liên quan trong lĩnh vực ngân hàng, thông qua (a) xây dựng một hệ thống tập trung tâm các quy trình nghiệp vụ tiên tiến và một kiến trúc công nghệ thông tin hiện đại; và (b) tăng cường năng lực thể chế để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của mình.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể của Dự án đối với NHNN

Hiện đại hóa quy trình nghiệp vụ cho các chức năng cơ bản, trước hết là cho khối chính sách và khối thanh tra của NHNN và trang bị cho hai khối này các hệ thống xử lý dữ liệu và hệ thống phân tích hiện đại. Xây dựng hệ thống quản lý nguồn lực nội bộ, cải thiện xử lý thông tin nội bộ, cải thiện luồng báo cáo ra ngoài NHNN. NHNN cải tiến chế độ báo cáo thống kê, giảm gánh nặng và tăng hiệu quả sử dụng thông tin báo cáo từ các tổ chức tín dụng (TCTD). Xây dựng nền tảng CNTT theo hướng tập trung thống nhất, phục vụ đặc lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng của NHNN; đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn và sử dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ NHTW.

2.2. Mục tiêu cụ thể của Dự án đối với CIC

Phát triển hệ thống thông tin tín dụng đạt trình độ tiên tiến hiện đại về công nghệ, chuyên sâu về nghiệp vụ, nâng cao năng lực phân tích rủi ro tín dụng của khách hàng vay vốn nhằm hạn chế, ngăn ngừa rủi ro tín dụng, góp phần đảm bảo hệ thống ngân hàng phát triển an toàn, bền vững. Cùng cố, nâng cấp Trung tâm dữ liệu tín dụng và hệ thống quản lý thông tin hiện đại cho nội bộ CIC.

2.3. Mục tiêu cụ thể của Dự án đối với DIV

Hỗ trợ nâng cao năng lực đánh giá và quản lý rủi ro, thực hiện tốt hơn vai trò của DIV trong việc bảo vệ người gửi tiền. Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin để đảm bảo an toàn và vững mạnh cho hệ thống ngân hàng thông qua các báo cáo kịp thời và tin cậy cùng với các kỹ năng phân tích hiệu quả cao. Giúp DIV phát triển trở thành một tổ chức bảo hiểm tiền gửi theo mô hình tiên tiến, là thành viên tích cực của mạng an toàn tài chính quốc gia.

III. CÁC KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Kết quả thực hiện Mục tiêu phát triển Dự án

Kết quả thực hiện Mục tiêu phát triển Dự án sẽ được đánh giá dựa trên các chỉ số kết quả chủ yếu như sau:

a. Các chức năng được tăng cường, quy trình nghiệp vụ được tái cấu trúc: NHNN, CIC và DIV củng cố các chức năng chính thể hiện ở chất lượng nâng cao của 2-3 chương trình công tác quan trọng và sắp xếp lại quy trình nghiệp vụ chính¹ thể hiện bởi:

- i. Quy định, quy trình và chính sách hoạt động mới/sửa đổi được NHNN/CIC/DIV triển khai;
- ii. Chương trình nghiên cứu về 2 chủ đề² và chương trình đào tạo trung hạn được NHNN triển khai.

b. Nền tảng ICT tập trung được chấp thuận triển khai: NHNN, CIC và DIV lắp đặt, quản lý và khai thác tập trung các hệ thống phần cứng, phần mềm và thiết lập nền tảng CNTT tập trung đồng bộ với các thiết kế khái niệm kiến trúc CNTT được chấp thuận thể hiện bởi:

- i. Quy trình hoạt động tự động hóa được áp dụng nhằm phát hiện sự không thống nhất hoặc lỗi trong cung cấp và lưu chuyển thông tin;
- ii. Xác nhận của bên thứ ba độc lập về việc đạt được các kết quả dự kiến trong triển khai hệ thống trước khi nghiệm thu. ✓

¹ Chương trình công tác quan trọng và quy trình nghiệp vụ chính bao gồm: (i) Nghiệp vụ thị trường mở; (ii) dự báo và xác định mục tiêu lạm phát; (iii) quy trình nghiệp vụ kế toán tài chính mới; (iv) hệ thống tài khoản kế toán mới.

² Dự báo lạm phát ở Việt Nam và đánh giá mức độ rủi ro lây lan trong thị trường liên ngân hàng ở Việt Nam thông qua ma trận các mối quan hệ cho vay giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

c. **Lãnh đạo và cán bộ NHNN, CIC và DIV được đào tạo về quy trình nghiệp vụ mới và các chính sách/quy trình hoạt động liên quan, công cụ báo cáo/phân tích mới và CNTT liên quan, thể hiện qua:**

- i. NHNN/CIC/DIV thông qua các kế hoạch đào tạo CNTT và nghiệp vụ toàn diện và có thời hạn;
- ii. Hoàn thành các hoạt động đào tạo đúng thời gian dự kiến.

1. Các tiêu chuẩn quốc tế liên quan áp dụng

Các tiêu chuẩn quốc tế áp dụng bao gồm: (i) Hướng dẫn của IMF về phạm vi, tính kịp thời và công bố số liệu thống kê tài chính và tiền tệ theo Sổ tay hướng dẫn thống kê tài chính và tiền tệ (IMF, 2000) và Hướng dẫn về hệ thống phân phối dữ liệu chung (IMF, 2007); (ii) nguyên tắc số 16-20 của Bộ nguyên tắc thanh tra giám sát ngân hàng hiệu quả Basel (BIS, 1997); và (iii) thông lệ/tiêu chuẩn quốc tế về trình bày, tổng hợp và tính kịp thời của các báo cáo tài chính áp dụng với các NHTW.

2. Theo dõi và đánh giá dự án

Kết quả tạm thời sẽ được theo dõi như một phần của các hoạt động triển khai dự án tại NHNN, CIC và DIV cũng như Nhóm WB thông qua giám sát Dự án. Kết quả cuối cùng sẽ được khẳng định thông qua tự đánh giá của NHNN, CIC và DIV được hỗ trợ bởi tư vấn quốc tế, đánh giá của Nhóm WB và đầu vào từ IMF (chi tiết tại Phụ lục 3 - Tài liệu thẩm định Dự án). Các phương pháp luận được chấp nhận rộng rãi được IMF và WB sử dụng trong đánh giá tính tuân thủ các hướng dẫn của IMF và Basel Core Principal, và những phương pháp luận được các tổ chức kế toán quốc tế sử dụng để đánh giá tính tuân thủ các thông lệ/tiêu chuẩn quốc tế sẽ được áp dụng. Những tiêu chuẩn này đòi hỏi một phương pháp tiếp cận hợp tác và những bản tự đánh giá và đánh giá của chuyên gia để hỗ trợ NHNN, CIC và DIV xây dựng năng lực trong theo dõi và đánh giá hiệu suất để họ tiếp tục áp dụng sau khi kết thúc Dự án.

IV. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

Nguồn vốn	Nguyên tệ SDR	Quy đổi USD
Vốn ODA	38.200.000	
IDA (Vốn vay Hiệp hội phát triển quốc tế)		55.718.374,57
PHRD (Vốn viện trợ không hoàn lại từ Quỹ Phát triển Nguồn Nhân lực của Chính phủ Nhật bản)		830,000
Vốn đối ứng (phần đóng góp của Chính phủ Việt Nam)	-	11,000,000

V. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Đánh giá khái quát tình hình thực hiện Dự án đến hết năm 2015

1.1. Nhóm hợp phần NHNN và CIC

Tính đến hết năm 2015, có 05 hợp đồng về mua sắm hệ thống CNTT của Nhóm Hợp phần NHNN và CIC đã được ký kết và đang trong giai đoạn triển khai, bao gồm:

- Hợp đồng CG1 “Các ứng dụng quản lý dữ liệu CIC”: thời gian triển khai theo hợp đồng từ tháng 10/2013 – 12/2015;
- Hợp đồng SG1.1 “Máy chủ, lớp giữa và cơ sở dữ liệu cho NHNN”: thời gian triển khai theo hợp đồng (không kể thời gian bảo hành) từ tháng 3/2014 – 12/2016;
- Hợp đồng SG3.1 “Ngân hàng lõi, kế toán, lập ngân sách và tích hợp hệ thống cho NHNN”: thời gian triển khai theo hợp đồng từ tháng 6/2014 - 6/2016;
- Hợp đồng SG3.2 “Hệ thống quản trị văn bản và nguồn nhân lực cho NHNN”: thời gian triển khai theo hợp đồng từ tháng 11/2014 – 5/2016;
- Hợp đồng SG4 “Quản trị cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu và các ứng dụng liên quan cho NHNN: thời gian triển khai theo hợp đồng từ tháng 10/2014 – 11/2016.

Các gói thầu hàng hóa đang được khởi động và sẽ thực hiện quy trình đấu thầu, triển khai trong năm 2016 như sau:

- Gói thầu SG1.2 “Cung cấp, lắp đặt và di chuyển Trung tâm dữ liệu mới của Ngân hàng Nhà nước”: thời gian đấu thầu: tháng 1 đến tháng 4/2016; thời gian triển khai Hợp đồng: tháng 5 đến tháng 12/2016;
- Gói thầu SG1.3 “Mua sắm mở rộng tủ đĩa lưu trữ cho NHNN”: thời gian đấu thầu: tháng 2 đến tháng 5/2016; thời gian triển khai Hợp đồng: tháng 6 đến tháng 10/2016.

Dịch vụ tư vấn: 04 hợp đồng tư vấn đã hoàn thành: ST2, ST4, ST5, ST6.1; 05 hợp đồng đang tiếp tục triển khai và hoàn thành cuối năm 2016: ST1, ST3, ST7, ST9. Riêng hợp đồng ST6.2 “kiểm toán độc lập” có thời gian triển khai đến Quý IV năm 2017.

- Đào tạo, khảo sát: Tổ chức các khóa đào tạo (49 lượt cán bộ), khảo sát trong và ngoài nước (3 chuyến) về công tác quản lý dự án; kinh nghiệm cải cách và hiện đại hóa ngân hàng trung ương của các nước.

1.2. Nhóm Hợp phần DIV

Nhóm Hợp phần DIV đang triển khai 1 Hợp đồng hệ thống CNTT, 2 hợp đồng tư vấn đang được triển khai, 1 hợp đồng tư vấn đã hoàn thành trong năm 2015 và 1 gói thầu tư vấn đang trong quá trình đấu thầu tuyển chọn tư vấn. Cụ thể:

- Hợp đồng DG1 “Cung cấp, lắp đặt và tích hợp hệ thống CNTT và truyền thông cho quy trình nghiệp vụ tiên tiến của DIV”. Thời gian triển khai theo hợp đồng từ tháng 12/2014 - 10/2016.
- Hợp đồng DT1 “Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật và triển khai”: Thời gian thực hiện hợp đồng từ 2/2011 đến 31/12/2016.
- Hợp đồng DT2 “Quản trị thay đổi cho DIV”: được triển khai từ tháng 2/2014, đã hoàn thành, nghiệm thu Hợp đồng trong tháng 4/2015;
- Hợp đồng DT3 “Xác nhận của bên thứ ba độc lập đối với hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông”: Hoàn thành quá trình lựa chọn tư vấn và ký Hợp đồng đầu tháng 12/2015;
- Gói thầu DT4 “Tăng cường năng lực DIV”: hoàn thiện điều khoản tham chiếu, chuẩn bị cho quá trình đấu thầu, lựa chọn tư vấn bắt đầu từ tháng 12/2015.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch triển khai Dự án năm 2015

2.1. Các công việc đã hoàn thành

2.1.1. Nhóm hợp phần NHNN và CIC

(i) Hợp đồng CG1 “Các ứng dụng quản lý dữ liệu CIC (các máy chủ chính, kho dữ liệu lõi, ứng dụng liên quan)”:

Trong năm 2015, Tổ triển khai, CIC và nhà thầu FIS-DP phối hợp hoàn thành:

- Tài liệu thiết kế kiến trúc giải pháp tại Trung tâm dự phòng (DR): hoàn thành ngày 12/01/2015;
- Chuyển đổi và làm sạch dữ liệu: hoàn thành ngày 23/3/2015;
- Kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT): hoàn thành ngày 12/8/2015;
- Kiểm thử hiệu năng hệ thống (SPT) vòng 1 và 2: hoàn thành ngày 6/11/2015;
- Nghiệm thu vận hành giai đoạn 1 (OAT1) tại DC: hoàn thành ngày 25/9/2015;
- Vận hành hệ thống (golive): đưa vào golive Module M5 từ 20/8/2015, golive module M1, M2, M6 từ 26/9/2015 và golive các module còn lại trong tháng 12/2015;
- Triển khai các công việc tại Trung tâm dự phòng (DR): hoàn thành trong tháng 12/2015;
- Kết thúc hợp đồng: bàn giao các tài liệu hợp đồng trong tháng 01/2016.
- Đào tạo: nhà thầu đã tổ chức khóa đào tạo “Chức năng và ứng dụng của hệ thống thông tin quản lý rủi ro” tại Singapore cho 08 cán bộ nghiệp vụ trong tháng 3/2015 và đào tạo cho người sử dụng trong tháng 9, 10/2015 tại CIC.

Chỉnh sửa Hợp đồng:

Trong quá trình triển khai Hợp đồng có phát sinh một số vấn đề dẫn đến kéo dài thời gian triển khai hợp đồng, Ban FSMIMS đã thực hiện các thủ tục xin gia hạn thời gian triển khai Hợp đồng đến 25/12/2015 và đã được WB và Thống đốc NHNN phê duyệt.

(ii) Hợp đồng SG1.1 “Máy chủ, lớp giữa và cơ sở dữ liệu cho NHNN”:

Đến thời điểm này, nhà thầu đã hoàn thành hơn 95% giá trị Hợp đồng. Các mốc công việc chính như sau:

- Bàn giao máy móc thiết bị của hệ thống: hoàn thành đúng kế hoạch, biên bản nghiệm thu ký tháng 6/2014;
- Cài đặt, cấu hình hệ thống: hoàn thành đúng kế hoạch, biên bản ký tháng 10/2014;
- Nghiệm thu vận hành phần 1 (OAT1): hoàn thành đúng kế hoạch, biên bản nghiệm thu ký tháng 12/2014;
- Nghiệm thu vận hành phần 2 (OAT2): hoàn thành đúng kế hoạch, biên bản nghiệm thu ký tháng 7/2015;
- Nghiệm thu tổng thể (Overall Acceptance Test): thời hạn hoàn thành là 31/12/2016. Để thực hiện mốc cuối cùng này, nhà thầu thực hiện tinh chỉnh hệ thống (system tuning) theo tiến độ cài đặt và đưa vào vận hành của các gói thầu ứng dụng. Thời gian để các gói thầu ứng dụng SG3.1, SG3.2 và SG4 gửi yêu cầu hỗ trợ tinh chỉnh cuối cùng là trước 31/8/2016. Đến nay, nhà thầu đã thực hiện tinh chỉnh hệ thống hỗ trợ cài đặt các phần mềm ứng dụng SG3.1 cho kiểm thử tích hợp (SIT), UAT và vận hành thực từ 1/12/2015; phục vụ giai đoạn phát triển của 2 gói thầu SG3.2 và SG4.
- Bảo hành hệ thống: nhà thầu duy trì công tác bảo hành hệ thống định kỳ 2 tháng/1 lần, kiểm tra, khắc phục lỗi (nếu có) và lập các biên bản bảo hành định kỳ hệ thống tại Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dự phòng.

(iii) Gói thầu SG1.2 “Cung cấp, lắp đặt và di chuyển Trung tâm dữ liệu mới của NHNN”:

Dự kiến thời gian đấu thầu gói thầu này là từ tháng 1 đến tháng 4/2016. Để đẩy nhanh tiến độ gói thầu, Ban QLDA đã trình Lãnh đạo NHNN cho phép thành lập các Tổ chuyên gia và Tổ triển khai gói thầu này. Sau khi Thống đốc ký Quyết định thành lập, Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định sẽ được huy động làm việc ngay khi tư vấn ST9 hoàn thành HSMT gói thầu SG1.2.

(iv) Gói thầu SG1.3 “Mua sắm bổ sung tài nguyên lưu trữ cho NHNN”:

Để cung cấp đủ tài nguyên trên tủ đĩa theo yêu cầu của các nhà thầu SG3.1, SG3.2 và SG4, Ban QLDA đã đề xuất trang bị bổ sung và đã được Đoàn WB chấp thuận trong đợt công tác định kỳ tháng 11/2015 tại Dự án. Ban QLDA đã

bổ sung gói thầu này vào Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (GPP) và gửi WB đề nghị phát hành thư không phản đối trước khi trình Lãnh đạo NHNN phê duyệt. Đến thời điểm hiện nay, Ban QLDA đang phối hợp với tư vấn EY và cán bộ kỹ thuật Cục CNTH xây dựng các yêu cầu kỹ thuật cho dự thảo Hồ sơ mời thầu.

(v) Hợp đồng SG3.1 “Ngân hàng lõi, kế toán, lập ngân sách và tích hợp hệ thống cho NHNN”:

Trong năm 2015, Tổ triển khai SG3.1 đã phối hợp với Nhà thầu hoàn thành đúng tiến độ của Hợp đồng các công việc sau:

- Giai đoạn phân tích GAP: triển khai từ tháng 8/2014 – tháng 01/2015, sản phẩm được phê duyệt ngày 19/01/2015.
- Cài đặt hệ thống: trong tháng 9 và tháng 10/2015, Cục CNTH phối hợp với nhà thầu hoàn thành việc cài đặt toàn bộ hệ thống phần mềm ứng dụng tại Trung tâm dữ liệu chính đặt tại trụ sở Cục CNTH 64 Nguyễn Chí Thanh, Trung tâm dữ liệu dự phòng Sơn Tây và 76 đơn vị kế toán NHNN trên toàn hệ thống.
- Kiểm thử tích hợp hệ thống: cơ bản hoàn thành cuối tháng 8/2015.
- Đào tạo mở rộng: đã được triển khai từ ngày 15/9 - 6/10/2015 cho toàn bộ 76 đơn vị NHNN để phục vụ kiểm thử người dùng và kiểm thử diện rộng.
- Kiểm thử người dùng (UAT): hoàn thành 03 đợt thử nghiệm chuyển đổi số liệu, 1 đợt UAT và 2 đợt vận hành kiểm thử diện rộng trong tháng 10 và tháng 11/2015. Kết quả các đơn vị đều đã vận hành trên hệ thống mới. Trong đó, hơn 10 đơn vị đã hoàn thành nhập chứng từ thực tế phát sinh trên hệ thống mới, kiểm tra khớp với dữ liệu trên hệ thống cũ; các đơn vị còn lại đã hoàn thành việc nhập liệu, kiểm tra khớp đúng số dư các tài khoản tiền mặt, khách hàng và thanh toán.
- Đưa hệ thống mới vào vận hành chính thức giai đoạn 1 từ 01/12/2015.
- Ban hành hệ thống văn bản mới: Để đảm bảo đủ cơ sở pháp lý cho việc vận hành hệ thống mới, một số văn bản đã được NHNN ban hành (chi tiết tại Mục 5 của bản Kế hoạch này) .

(vi) Hợp đồng SG3.2 “Hệ thống quản trị văn bản và nguồn nhân lực cho NHNN”:

Hợp đồng SG3.2 gồm 2 cấu phần, kết quả triển khai như sau:

- Cấu phần Quản lý văn bản: nhà thầu đã hoàn thành đúng tiến độ 02 mốc chính của Hợp đồng là phân tích khác biệt và thiết kế kỹ thuật chi tiết. Hiện nay, nhà thầu đang triển khai giai đoạn phát triển sản phẩm cho các phân hệ: quản trị hệ thống và văn bản đi/văn bản đến. 02 phân hệ còn lại (phân hệ điều hành và phân hệ lưu trữ). Giai đoạn phát triển sản phẩm đã hoàn thành trong tháng 12/2015.

- Cấu phần Quản lý nguồn nhân lực: nhà thầu đã hoàn thành giai đoạn Blueprint cho 9 mô đun nghiệp vụ: Quản trị tổ chức, Quản trị nhân sự, Tuyển dụng, Đào tạo, Phát triển nhân sự, Quy hoạch, Chăm công, Tính lương/phúc lợi/khen thưởng và Quản lý thông tin cá nhân/Quản lý nhân viên. Từ tháng 11/2015, Nhà thầu chuyển sang giai đoạn phát triển sản phẩm (Realization).
- Theo dự kiến trước đây, nhà thầu TechM-Tinhvan JV có thể hoàn thành Hợp đồng trước ngày kết thúc Hợp đồng (6/2016). Tuy nhiên, do yếu tố khách quan (chuyên gia nước ngoài phải thực hiện thủ tục xin visa cho phép làm việc dài hạn tại Việt Nam) và do điều chỉnh/bổ sung các mẫu biểu, báo cáo đầu ra theo quy định chung, nên thời hạn hoàn thành Hợp đồng sẽ giữ nguyên đến 6/2016. Bên cạnh đó, một số mốc thời hạn trong quá trình triển khai Hợp đồng như phát triển sản phẩm và giai đoạn kiểm thử SIT sẽ được Ban QLDA và Nhà thầu phối hợp thống nhất trong Quý I/2016 để đảm bảo đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ và thời gian hoàn thành hợp đồng đúng hạn, giá trị Hợp đồng không thay đổi. Theo thủ tục, các nội dung điều chỉnh này sẽ được hoàn thiện thông qua Phụ lục và được các bên có thẩm quyền (WB và NHNN) rà soát, phê duyệt.

(vii) Hợp đồng SG4 “Quản trị cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu và các ứng dụng liên quan cho NHNN”:

Đến thời điểm này, Hợp đồng đang trong giai đoạn phát triển hệ thống và gặp rủi ro nghiêm trọng do NHNN thay đổi mẫu biểu đầu vào đầu ra quy định tại hệ thống SG4 ngay sau khi thiết kế được phê duyệt. Thay đổi này phát sinh từ việc NHNN rà soát thay đổi đối với dự thảo Thông tư mới thay thế Thông tư 31/2013/TT-NHNN. Một số mốc triển khai đã hoàn thành như sau:

- Phê duyệt kế hoạch tổng thể triển khai hợp đồng SG4: ngày 21/1/2015;
- Cài đặt phần mềm phát triển hệ thống: ngày 15/01/2015 (sớm 05 ngày so với Hợp đồng);
- Phân tích GAP và phân tích yêu cầu dữ liệu: ngày 15/5/2015 (chậm gần 1 tháng so với Hợp đồng, do HSMT xây dựng từ tháng 10/2013 nên nhiều yêu cầu về dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành của NHNN đã thay đổi, NHNN phải mất khoảng 02 tháng để sửa đổi và bổ sung các báo cáo đầu vào, đầu ra);
- Thiết kế kỹ thuật: ngày 31/8/2015 (đúng tiến độ);
- Phát triển hệ thống: kế hoạch triển khai từ 1/9/2015 đến 31/12/2015. Ngay sau khi thiết kế được phê duyệt, tại cuộc họp Tổ triển khai ngày 11/9/2015, Vụ DBTK thông báo tiếp tục có thay đổi mẫu biểu đầu vào đầu ra quy định tại dự thảo Thông tư mới. Nhận thấy rủi ro nghiêm trọng của giai đoạn này, Ban QLDA thông báo tới các đơn vị tham gia triển khai hệ thống SG4, đồng thời báo cáo Lãnh đạo NHNN và đề xuất các phương án xử lý. Tại tờ trình 166/FSMIMS1 ngày 29/10/2015, Thống đốc đã chỉ đạo giao các đơn vị phải tập trung mọi nguồn lực đảm bảo

đúng yêu cầu và tiến độ, đồng thời phải chịu trách nhiệm đối với chậm trễ, chất lượng không đúng yêu cầu cũng như những tổn thất chi phí phát sinh. Thực hiện chỉ đạo của Thống đốc, tiến độ rà soát, xác nhận thay đổi mẫu biểu đầu vào, đầu ra thuộc hệ thống SG4 đã có tiến triển rõ rệt. Tuy nhiên, do khối lượng công việc phát sinh khá nhiều, thời gian nhà thầu nhận được đầy đủ xác nhận thay đổi mẫu biểu đầu vào, đầu ra từ các Vụ, Cục tham gia Dự án khá muộn. Ngày 8/12/2015, Vụ DBTK có công văn xác nhận mẫu biểu thay đổi lần cuối của 6 đơn vị trước khi trình Thống đốc phê duyệt. Như vậy, sau 3 tháng kể từ khi thiết kế hệ thống được phê duyệt, NHNN mới có xác nhận cuối cùng về các mẫu biểu đưa vào hệ thống SG4. Chậm trễ này gây rủi ro tới khả năng hoàn thành Hợp đồng SG4 trong thời hạn Dự án cũng như phát sinh chi phí do nhà thầu phải thực hiện lại việc phân tích mẫu biểu và thiết kế hệ thống.

- Chính sửa kế hoạch Hợp đồng: căn cứ số lượng mẫu biểu thay đổi theo yêu cầu của NHNN, nhà thầu đã tính toán khối lượng công việc phát sinh và thống nhất với Tổ triển khai đề nghị chỉnh sửa kế hoạch Hợp đồng. Theo đó, rút ngắn giai đoạn SIT từ 4 tháng xuống còn 2 tháng, giữ nguyên thời gian UAT là 4 tháng, rút ngắn giai đoạn OAT/golive từ 4 tháng xuống còn 2 tháng để đảm bảo hoàn thành Hợp đồng trong thời hạn Dự án là 31/12/2016.

(viii) Hợp đồng ST1 “Củng cố chức năng, sắp xếp và cải tiến quy trình nghiệp vụ của NHNN và CIC”:

Năm 2015, Hợp đồng ST1 có một số thay đổi, kết quả thực hiện như sau:

- Phụ lục 6: căn cứ thư sửa đổi Hiệp định tài trợ Dự án, căn cứ phê duyệt của WB và Lãnh đạo NHNN, ngày 10/02/2015, Ban QLDA và công ty EY đã ký Phụ lục 6 gia hạn thời gian Hợp đồng ST1 đến 31/12/2016;
- Phụ lục 7: trong phạm vi Hợp đồng đã ký, tư vấn có nhiệm vụ hỗ trợ công tác đấu thầu gói thầu ST8 “Chuẩn CNTT cho NHNN”. Tuy nhiên, gói thầu này đã bị hủy trong quá trình cơ cấu lại Dự án. Ban QLDA đang triển khai thủ tục trình WB và Lãnh đạo NHNN phê duyệt Phụ lục 7 trong đó thay thế nội dung hỗ trợ ST8 bằng nhiệm vụ hỗ trợ đấu thầu gói thầu mới SG1.3 “Mua sắm bổ sung tài nguyên lưu trữ cho NHNN”;
- Các sản phẩm hoàn thành trong năm 2015: (i) Báo cáo bán niên kỳ 2 (kỳ kết thúc 31/12/2014) được phê duyệt ngày 25/5/2015, và (ii) Báo cáo bán niên kỳ 3 (kỳ kết thúc 30/6/2015) đã được phê duyệt ngày 20/8/2015.
- Hỗ trợ công tác đấu thầu cho Dự án: Tư vấn đã hoàn thành hỗ trợ quá trình tuyển chọn tư vấn cho các gói thầu ST3 “Tư vấn quản lý và điều phối các Hợp đồng IT” và gói thầu ST9 “Tư vấn thiết kế và giám sát triển khai trung tâm dữ liệu mới cho NHNN”.

(ix) Hợp đồng ST3 “Tư vấn quản lý và điều phối hợp đồng CNTT”:

Sau khi hoàn thành quá trình đấu thầu lựa chọn tư vấn, ngày 25/02/2015, NHNN đã ký hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty Leading Associates, Mỹ. Thời gian triển khai hợp đồng từ tháng 3/2015 – 12/2016. Các sản phẩm đã và đang triển khai:

- Báo cáo khởi động và kế hoạch triển khai gói thầu: đã được NHNN nghiệm thu và phê duyệt ngày 16/6/2015;
- Góp ý cho kịch bản và kế hoạch OAT của gói thầu SG3.1: Tư vấn đã gửi 02 lần góp ý (góp ý sơ bộ và góp ý chi tiết) đối với kịch bản OAT. Hiện nay, nhà thầu SG3.1 đang hoàn thiện kịch bản theo góp ý của Tư vấn.
- Góp ý cho kịch bản và kế hoạch OAT của gói thầu CG1: Ngày 29/11/2015, Tư vấn đã gửi ý kiến cuối cùng (lần 3) đồng ý với kịch bản OAT do nhà thầu CG1 xây dựng.
- Báo cáo triển khai các gói thầu SG3.1, SG3.2 và SG4: báo cáo đã qua 02 lần dự thảo, cập nhật ý kiến góp ý của Ban QLDA và Tổ triển khai. Theo yêu cầu của Ban, Tư vấn Leading Associates đã cử chuyên gia trong nước làm việc trực tiếp với cán bộ kỹ thuật và nhà thầu để bổ sung, cập nhật thông tin, tiến độ triển khai đưa vào nội dung báo cáo. Ngày 9/11/2015, Tư vấn đã gửi dự thảo lần 3 nhưng chất lượng báo cáo chưa thực sự hỗ trợ được cho công tác quản lý của Ban QLDA. Hiện nay, Ban QLDA đang phối hợp với Tư vấn rà soát hợp đồng, tìm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng báo cáo, quản lý rủi ro của Dự án.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho đến nay, căn cứ tình hình thực tế, Hợp đồng đã được điều chỉnh 02 lần:

- Sửa đổi các kết quả đầu ra liên quan đến gói thầu SG1.1 (Thay đổi nhiệm vụ “Góp ý cho kịch bản OAT của hợp đồng SG1.1” do nhà thầu SG1.1 đã hoàn thành công việc thành 03 nhiệm vụ sau: (i) Góp ý cho kết quả kiểm thử SG1.1; (ii) Khuyến nghị cho việc hỗ trợ cấu hình và cài đặt hệ thống (configuration and installation support) cho các gói SG3.1, SG3.2 và SG4 và (iii) Khuyến nghị cho việc tinh chỉnh hệ thống (system tuning) đối với các gói SG3.1, SG3.2 và SG4. Căn cứ ý kiến “không phản đối” của WB và phê duyệt của NHNN, Phụ lục Hợp đồng đã được ký ngày 12/6/2015.
- Bổ sung thêm 02 chuyên gia trong nước làm việc trực tiếp để nắm bắt tiến độ dự án, tiếp cận và xử lý các tài liệu; tham gia quá trình triển khai OAT của các Hợp đồng để xây dựng Báo cáo kiểm chứng và xác nhận (validation and verification report) theo yêu cầu của Hợp đồng ST3. Việc bổ sung thêm chuyên gia trong nước không làm phát sinh thêm ngân sách cho gói thầu và cũng không làm thay đổi đội ngũ chuyên gia (trong nước và nước ngoài) hiện có. Ngày 16/10/2015, NHNN và Tư vấn ST3 đã đồng ký Phụ lục về việc bổ sung thêm chuyên gia trong nước. Ban QLDA đã báo cáo WB và Lãnh đạo NHNN.

(x) Hợp đồng ST6.2 “Kiểm toán độc lập báo cáo tài chính dự án – giai đoạn 2”:

Gia hạn Hợp đồng: do Dự án được gia hạn thời gian triển khai đến hết 31/12/2016, Báo cáo tài chính của Dự án cũng sẽ được kiểm toán đến hết 30/4/2017. Như vậy, phạm vi công việc của Hợp đồng đã thay đổi (phát sinh thêm 2 báo cáo, dẫn đến giá trị Hợp đồng sau sửa đổi là 2.198.691.060đ và thời hạn hợp đồng được gia hạn tới tháng 11/2017. Việc sửa đổi Hợp đồng đã được Thống đốc phê duyệt tại Quyết định số 1846/QĐ-NHNN ngày 14/9/2015, Ban FSMIMS và Công ty TNHH Deloitte đã ký bản Sửa đổi Hợp đồng số 02.

(xi) Hợp đồng ST7 “Quản lý thay đổi”:

Sau khi ký hợp đồng ngày 29/12/2014, tư vấn KDi Asia đã bắt đầu triển khai công việc tại Dự án từ đầu tháng 1/2015. Đến thời điểm này, tư vấn đã hoàn thành 90% các nhiệm vụ chính của Hợp đồng. Báo cáo kết thúc Hợp đồng dự kiến hoàn thành cuối tháng 12/2015. Các kết quả và sản phẩm bàn giao như sau:

- Lễ khởi động hợp đồng: ngày 12/01/2015;
- Báo cáo khởi động: phê duyệt ngày 5/2/2015;
- Báo cáo hiện trạng và Chiến lược quản lý thay đổi: phê duyệt ngày 28/5/2015;
- Khảo sát về khả năng sẵn sàng thay đổi/khả năng đáp ứng yêu cầu báo cáo mới: tư vấn đã thực hiện 3 đợt khảo sát. Đợt 1 thực hiện đối với các Vụ, Cục trụ sở chính và NHNN chi nhánh các tỉnh thành phố (tháng 2/2015); Đợt 2 thực hiện đối với các Tổ chức tín dụng (tháng 7/2015); Đợt 3 thực hiện đối với Quỹ tín dụng nhân dân theo đề nghị của Vụ DBTK (tháng 8/2015).
- Sổ tay hướng dẫn quản lý thay đổi: phê duyệt ngày 4/9/2015. Ban QLDA đã gửi các đơn vị liên quan thuộc NHNN, các chi nhánh tỉnh, thành phố để biết và áp dụng khi cần thiết.
- Triển khai kế hoạch đào tạo: được sự hỗ trợ của Ban QLDA, tư vấn đã tổ chức thành công 09 khóa hội thảo, tập huấn, trong đó có buổi báo cáo Thống đốc và Lãnh đạo các đơn vị Vụ, Cục liên quan của NHNN về tình hình triển khai Dự án FSMIMS và đề xuất các khuyến nghị đối với công tác truyền thông. Nội dung các khóa tập huấn là giới thiệu tổng quan về Dự án, giới thiệu sơ bộ các hệ thống mới đang được NHNN triển khai trong phạm vi Dự án, các khuyến nghị sẵn sàng cho việc tiếp nhận và sử dụng các hệ thống mới. Chi tiết các khóa tập huấn như sau: (i) tháng 7/2015: 2 khóa dành cho Lãnh đạo cấp Vụ và Lãnh đạo Chi nhánh; (ii) tháng 9/2015: 3 khóa dành cho cán bộ cấp phòng và người sử dụng cuối của NHNN TW và NHNN 63 chi nhánh tỉnh, thành phố; (iii) 3 khóa dành cho đối tượng TCTD tại cả 03 miền Bắc, Trung, Nam. Do kết hợp hình thức đào tạo trực tiếp và trực tuyến, số lượng học viên lên tới 150 lượt, gấp 1,6 lần so với yêu cầu tại hợp đồng là 90 lượt học viên.

- Báo cáo hoàn thành đào tạo: đã được NHNN phê duyệt tại Quyết định số 2612/QĐ-NHNN ngày 23/12/2015;
- Kế hoạch truyền thông: được sự phê duyệt của Thống đốc NHNN về việc triển khai kế hoạch truyền thông theo khuyến nghị của tư vấn, Ban QLDA đang phối hợp với Phòng báo chí tuyên truyền, cung cấp thông tin liên quan để triển khai thiết kế poster và làm phim ngắn giới thiệu về Dự án.

(xii) Hợp đồng ST9 “Tư vấn thiết kế và giám sát triển khai trung tâm dữ liệu (TTDL) mới cho NHNN”:

Hợp đồng ST9 ký ngày 18/9/2015 giữa NHNN và công ty TNHH IBM Việt Nam. Các nhiệm vụ chính mà nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm hỗ trợ NHNN như sau: (i) thiết kế TTDL mới theo tiêu chuẩn TIA 942 Tier III sẽ được đặt tại tòa nhà trụ sở NHNN tại 64 Nguyễn Chí Thanh; (ii) lập kế hoạch di dời TTDL hiện tại sang TTDL mới; (iii) dự thảo hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà thầu cho gói thầu SG1.2 “Cung cấp thiết bị, lắp đặt và di dời TTDL mới của NHNN”; (iv) hỗ trợ đánh giá lựa chọn nhà thầu SG1.2; và (v) giám sát, đảm bảo chất lượng quá trình triển khai của nhà thầu SG1.2.

Ngay sau khi ký hợp đồng, nhà thầu đã phối hợp chặt chẽ với Ban QLDA và Tổ triển khai ST9 hoàn thành:

- Kế hoạch chi tiết triển khai hợp đồng: hoàn thành ngày 09/10/2015;
- Báo cáo đánh giá hiện trạng và yêu cầu đối với TTDL mới: hoàn thành ngày 16/10/2015;
- Thiết kế khái niệm cho DC (Concept Design): hoàn thành ngày 13/11/2015;
- Thiết kế sơ bộ (Preliminary Design): hoàn thành ngày 4/12/2015;
- Thiết kế chi tiết (Detailed Design): nhà thầu phối hợp với Tổ triển khai hoàn thiện cuối tháng 12/2015 để lập yêu cầu kỹ thuật đưa vào Hồ sơ mời thầu;
- Hồ sơ mời thầu: nhà thầu tư vấn đang tích cực phối hợp với Tổ triển khai và Ban QLDA xây dựng dự thảo. Ngày 31/12/2015 Ban QLDA đã gửi WB nội dung phần Điều khoản thương mại đề nghị xem xét trước.

2.1.2. Nhóm hợp phần DIV

(i) Hợp đồng DT1 “Củng cố chức năng, sắp xếp và cải tiến quy trình nghiệp vụ DIV”:

Trong năm 2015, DIV và Tư vấn DT1 đã hoàn thành thủ tục gia hạn Hợp đồng DT1 đến tháng 12/2016 và hoàn thành các công việc sau:

- Tổ chức khóa đào tạo giới thiệu về CNTT mới cho cán bộ Trụ sở chính tại Hà Nội, tại Hải Phòng cho 3 chi nhánh phía Bắc, tại Thành phố HCM cho 3 chi nhánh phía Nam từ ngày 18 đến 20/3/2015.

- Hỗ trợ DIV tiếp nhận, bàn giao và nghiệm thu thiết bị phần cứng, phần mềm trong phạm vi Hợp đồng DG1 vào ngày 25 tháng 5, 2015.
- Rà soát và đóng góp ý kiến đối với tài liệu thiết kế tổng thể và Thiết kế Kiến trúc hạ tầng của hợp đồng DG1 do nhà thầu FIS xây dựng vào tháng 8, và tháng 9 năm 2015.

(ii) Hợp đồng DT2 “Quản trị thay đổi của DIV”:

- Tư vấn đã hoàn thành và bàn giao các tài liệu : (i) Báo cáo khởi động dịch vụ; (ii) Báo cáo đánh giá hiện trạng; (iii) Khung chiến lược phát triển DIV; (iv) Chiến lược quản lý thay đổi; (v) Kế hoạch quản lý thay đổi; (vi) Phương pháp luận quản lý thay đổi; (vii) Sổ tay quản lý thay đổi;
- Thực hiện các khóa đào tạo, tập huấn cho 275 lượt cán bộ, Lãnh đạo của DIV về quản lý thay đổi.
- DIV đã hoàn thành thủ tục quyết toán và thanh lý hợp đồng: hoàn thành ngày 2/4/2015.

(iii) Hợp đồng DT3 “Xác nhận hệ thống CNTT độc lập của bên thứ 3”: trong năm 2015, DIV triển khai quá trình lựa chọn tư vấn: đăng tải REOI; tiếp nhận Bày tỏ quan tâm (EOI); đánh giá EOI của các công ty tư vấn; phát hành RFP; tiếp nhận và đánh giá Hồ sơ đề xuất, hoàn thiện hợp đồng, ký và trao hợp đồng dịch vụ tư vấn.

(iv) Gói thầu DT4 “Nâng cao năng lực cho DIV”: DIV xây dựng dự thảo Điều khoản tham chiếu cho gói thầu. Đến thời điểm báo cáo, DIV đã hoàn thành chỉnh sửa lần 4 theo góp ý của WB.

(v) Hợp đồng DG1 “Cung cấp, lắp đặt và tích hợp hệ thống CNTT và truyền thông cho quy trình nghiệp vụ tiến tiến của DIV”:

Trong năm 2015, nhà thầu FIS phối hợp với DIV:

- Hoàn thành phê duyệt: Kế hoạch triển khai Dự án; Kế hoạch thanh toán; Kế hoạch đào tạo; Kế hoạch tiếp nhận, bàn giao và nghiệm thu hàng hóa;
- Hoàn thành phê duyệt: (i) Tài liệu Thiết kế Kiến trúc tổng thể, (ii) Tài liệu Thiết kế kiến trúc Hạ tầng, (iii) Tài liệu nguyên tắc chuyển đổi dữ liệu trong tháng 8, 2015.

Các công việc cụ thể các Module triển khai đã thực hiện như sau:

- Đối với Phần cứng và phần mềm tiêu chuẩn (Module HW-SW): Hoàn thành bàn giao, lắp đặt và cài đặt thiết bị phần cứng, thiết bị mạng và bảo mật, Video Conference tại Trung tâm dữ liệu, Trung tâm dự phòng, Trụ sở chính và 6 chi nhánh khu vực.
- Module Quản lý thông tin (IM) hoàn thành: (i) Tài liệu yêu cầu người sử dụng tháng 6/2015, (ii) Hoàn thành tài liệu Đặc tả kỹ thuật tháng 11/2015, (iii) Hoàn thành Danh mục báo cáo và Kịch bản kiểm thử tháng 12/2015.

- Module Quản lý nguồn nhân lực hoàn thành: (i) Tài liệu yêu cầu người sử dụng tháng 6/2015; (ii) Tài liệu thiết kế giải pháp tháng 8/2015; (iii) Tài liệu chuyển đổi dữ liệu tháng 9/2015; (iv) Tài liệu Kế hoạch, tiêu chí và kịch bản Kiểm thử vào tháng 11/2015; (v) Kiểm thử người sử dụng tháng 12/2015.
- Module ERP hoàn thành (i) Tài liệu yêu cầu người sử dụng tháng 6/2015; (ii) Tài liệu Giải pháp kiến trúc 10/2015; (iii) Tài liệu thiết kế cấu trúc tài khoản tháng 10/2015; (iv) Tài liệu giải pháp chuyển đổi dữ liệu tháng 9/2015; (v) Tài liệu Thiết kế ứng dụng; (vi) Kế hoạch, tiêu chí, kịch bản kiểm thử tháng 11/2015; và (vii) Tài liệu thiết kế hệ thống báo cáo tháng 12/2015.
- Module Quản lý Báo cáo và tài liệu hoàn thành: (i) Tài liệu yêu cầu người sử dụng tháng 10/2015; (ii) Tài liệu giải pháp chuyển đổi dữ liệu và kịch bản kiểm thử tháng 12/2015; (iii) Thực hiện kiểm thử Người sử dụng tháng 12/2015; (iv) Tài liệu cấu hình hệ thống 12/2015.
- Module Tài chính và Xử lý hoàn thành: (i) tài liệu yêu cầu người sử dụng tháng 6/2015; (ii) Tài liệu đặc tả kỹ thuật tháng 11/2015; (iii) Hệ thống báo cáo tháng 12/2015.
- Module Giám sát rủi ro hoàn thành: (i) Tài liệu yêu cầu người sử dụng, tháng 6/2015; (ii) Tài liệu đặc tả kỹ thuật tháng 12/2015
- Tổ chức khóa đào tạo Chuyển giao kiến thức và Quản lý dự án tại Thái Lan cho 44 cán bộ triển khai gói thầu DG1, 4 khóa đào tạo quản lý cho 33 lãnh đạo cấp cao và cấp trung của DIV.

2.2. Giải ngân năm 2015

GIẢI NGÂN VỐN ODA NĂM 2015

Hợp phần	Số tiền (USD)
Hợp phần NHNN và CIC	10.682.915,15
1. Dịch vụ tư vấn	1.055.662,54
2. Đào tạo, khảo sát	7.163,11
3. Hàng hóa	9.619.354,60
Hợp phần DIV	5.422.197,90
1. Dịch vụ tư vấn	255.071,22
2. Đào tạo, khảo sát	35.187,39
3. Hàng hóa	5.131.939,29
Tổng cộng:	16.104.378,16

VI. KẾ HOẠCH DỰ ÁN NĂM 2016

A. Khái quát chung:

Trọng tâm hoạt động trong năm 2016 của Dự án là tập trung hoàn thành toàn bộ các nhiệm vụ trước thời hạn đóng Khoản tín dụng vào 31/12/2016. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến việc hoàn thành đúng thời hạn và đảm bảo chất lượng các gói thầu CNTT. Các nhiệm vụ chính như sau:

1. Hoàn thành triển khai các hệ thống CNTT mới vào vận hành, khai thác và tổ chức nghiệm thu hợp đồng:

- Hệ thống quản lý dữ liệu CIC thuộc Hợp đồng CG1: tháng 01/2016;
- Hệ thống ngân hàng lõi, kế toán, ngân sách và tích hợp hệ thống thuộc Hợp đồng SG3.1: tháng 6/2016;
- Hệ thống quản lý nhân sự, quản lý văn bản thuộc Hợp đồng SG3.2: tháng 6/2016;
- Hệ thống Quản trị cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu và các ứng dụng liên quan cho NHNN thuộc Hợp đồng SG4: tháng 12/2016;
- Trung tâm dữ liệu mới thuộc Gói thầu SG1.2: tháng 12/2016;
- Mở rộng tài nguyên lưu trữ cho NHNN thuộc Gói thầu SG1.3: tháng 10/2016;
- Hệ thống CNTT và truyền thông cho quy trình nghiệp vụ tiên tiến của DIV thuộc Hợp đồng DG1: tháng 10/2016.

2. Hoàn thành các công việc còn lại của các Hợp đồng dịch vụ tư vấn:

- Hợp đồng ST1: Tư vấn hỗ trợ triển khai Dự án nhóm Hợp phần NHNN và CIC;
- Hợp đồng ST3: Tư vấn bên thứ ba độc lập xác nhận kết quả triển khai các hệ thống CNTT thuộc Hợp phần NHNN và CIC;
- Hợp đồng ST6.2: Kiểm toán độc lập;
- Hợp đồng ST9: Tư vấn thiết kế và giám sát triển khai TTDL mới;
- Hợp đồng DT1: Tư vấn hỗ trợ triển khai nhóm Hợp phần DIV;
- Hợp đồng DT3: Tư vấn bên thứ ba độc lập xác nhận kết quả triển khai hệ thống CNTT thuộc Hợp phần DIV;
- Gói thầu DT4: Tăng cường năng lực cho DIV.

3. Tiếp tục triển khai các hoạt động quản lý thay đổi của Dự án.

4. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo năm 2016 cho cán bộ Ban QLDA, sử dụng chi phí từ nguồn vốn IDA phân bổ cho hợp phần SBV.3;

5. Thực hiện các hoạt động giải ngân của Dự án.

6. Tiếp tục thực hiện và hoàn thành các hoạt động hướng tới mục tiêu phát triển của Dự án (PDO) đã cam kết với nhà tài trợ.

7. Các đơn vị tham gia triển khai Dự án xây dựng các văn bản phục vụ hoạt động của các hệ thống mới.

B. Kế hoạch cụ thể:

1. Triển khai, hoàn thiện các Hợp đồng CNTT:

Dưới đây là kế hoạch triển khai chi tiết các Hợp đồng, gói thầu và nguồn lực của NHNN phối hợp với nhà thầu/tư vấn cho từng giai đoạn cụ thể:

• Nhóm Hợp phần NHNN và CIC:

1.1. Hợp đồng SG1.1 “Máy chủ, lớp giữa và cơ sở dữ liệu cho NHNN”:

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Tinh chỉnh hệ thống theo yêu cầu hỗ trợ của các gói thầu phần mềm ứng dụng	31/8/2016	- Các đơn vị tham gia triển khai các gói thầu SG3.1, SG3.2 và SG4
2.	Tinh chỉnh toàn bộ hệ thống	31/12/2016	- Cục CNTH
3.	Bảo hành hệ thống	Định kỳ	- Cục CNTH

1.2. Hợp đồng SG1.2 “Cung cấp, lắp đặt và di chuyển Trung tâm dữ liệu mới của Ngân hàng Nhà nước”:

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Phát hành HSMT	Tháng 1/2016	- Ban QLDA
2.	Lượng thầu, hoàn thành quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu	Tháng 4/2016	- Tổ chuyên gia đấu thầu - Tổ thẩm định
3.	Triển khai Hợp đồng	Tháng 5/2016	- Ban QLDA - Tổ triển khai SG1.2
4.	Hoàn thành Hợp đồng	31/12/2016	- Ban QLDA - Tổ triển khai SG1.2

1.3. Hợp đồng SG1.3 “Mua sắm bổ sung tủ đĩa lưu trữ cho NHNN”:

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Phát hành HSMT	Tháng 2/2016	- Ban QLDA
2.	Lượng thầu, hoàn thành quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu	Tháng 5/2016	- Tổ chuyên gia đấu thầu - Tổ thẩm định
3.	Triển khai Hợp đồng	Tháng 6/2016	- Ban QLDA - Tổ triển khai SG1.3
4.	Hoàn thành Hợp đồng	31/10/2016	- Ban QLDA - Tổ triển khai SG1.3

1.4. Hợp đồng SG3.1 “Ngân hàng lõi, kế toán, lập ngân sách và tích hợp hệ thống cho NHNN”

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Kiểm thử SIT giai đoạn 2	7/4/2016	- Sở Giao dịch;
2.	Kiểm thử UAT giai đoạn 2	9/5/2016	- Vụ TCKT;

			- Cục CNTH; - 02-03 chi nhánh NHNN tỉnh; - Ban FSMIMS
3.	Thực hiện golive giai đoạn 2	20/5/2016	- 13 đơn vị/ Vụ/ Cục NHNN - 63 chi nhánh NHNN tỉnh; - Các Tổ chức tín dụng
4.	Tích hợp toàn bộ hệ thống	20/6/2016	- Cục CNTH

1.5. Hợp đồng SG3.2 “Hệ thống quản trị văn bản và nguồn nhân lực cho NHNN”

a) Cấu phần Quản lý văn bản

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Báo cáo nghiệm thu tích hợp hệ thống	28/2/2016	- Văn phòng; - Cục CNTH; - Ban QLDA.
2.	Báo cáo Kiểm tra nghiệm thu người sử dụng	30/5/2016	
3.	Vận hành hệ thống	30/6/2016	

b) Cấu phần Quản lý nguồn nhân lực

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Báo cáo nghiệm thu tích hợp hệ thống	31/3/2016	- Vụ TCCB; - Cục CNTH; - Ban QLDA.
2.	Báo cáo Nghiệm thu người sử dụng	30/5/2016	
3.	Vận hành hệ thống	30/6/2016	

1.6. Hợp đồng SG4 “Quản trị cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu và các ứng dụng liên quan cho NHNN”

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Phát triển hệ thống	Tháng 4/2016	- Vụ Dự báo thống kê; - Vụ Chính sách tiền tệ; - Vụ Quản lý ngoại hối; - Vụ Tín dụng CNKT; - Vụ Thanh toán; - Vụ Tài chính kế toán; - Sở Giao dịch; - CQTTGSNH; - Cục PHKQ; - CIC; - DIV; - Cục CNTH; - Ban QLDA.
2.	Kiểm thử tích hợp hệ thống (SIT)	Tháng 6/2016	
3.	Kiểm thử chấp nhận người sử dụng (UAT)	Tháng 10/2016	
4.	Kiểm thử chấp nhận vận hành (OAT/golive)	Tháng 12/2016	

• **Nhóm Hợp phần DIV:**

1.7. Hợp đồng DG1 “Cung cấp, lắp đặt và tích hợp hệ thống CNTT và truyền thông cho quy trình nghiệp vụ tiên tiến của DIV”:

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Thực hiện vận hành chính thức phần mềm Quản lý Báo cáo và tài liệu (DCM)	1/2016	- Các phòng ban Trụ sở chính - Các chi nhánh Khu vực
2.	Thực hiện vận hành chính thức phần mềm Quản lý nguồn nhân lực	2/2016	- Các phòng ban Trụ sở chính - Các chi nhánh Khu vực
3.	Hoàn thành UAT phần mềm ERP, IM, FM, RL	4/2016	- Ban TKDA - FIS - Tư vấn PwC
4.	Hoàn thành SIT và OAT phần mềm ERP, IM, FM, RL	6/2016	- Ban TKDA - FIS - Tư vấn PwC
5.	Hoàn thành UAT phần mềm RM	9/2016	- Ban TKDA - FIS - Tư vấn PwC
6.	Hoàn thành SIT, OAT phần mềm RM	10/2016	- Ban TKDA - FIS - Tư vấn PwC

Bảng tổng hợp chi tiết triển khai các Hợp đồng CNTT đến 31/12/2016

Các HĐ	Tháng 11/2015	Tháng 12/2015	Tháng 1/2016	Tháng 2/2016	Tháng 3/2016	Tháng 4/2016	Tháng 5/2016	Tháng 6/2016	Tháng 7/2016	Tháng 8/2016	Tháng 9/2016	Tháng 10/2016	Tháng 11/2016	Tháng 12/2016
SG1.1	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	Tinh chỉnh hệ thống	OAT Hoàn thành Hợp đồng
SG1.2			Mời thầu		Nhận Hồ sơ dự thầu	Lượng thầu, hoàn thành đấu thầu	Bắt đầu Hợp đồng	Triển khai Hợp đồng	Triển khai Hợp đồng	Triển khai Hợp đồng	Triển khai Hợp đồng	Triển khai Hợp đồng	Triển khai Hợp đồng	Hoàn thành Hợp đồng
SG1.3				Mời thầu		Nhận Hồ sơ dự thầu	Lượng thầu, hoàn thành đấu thầu	Bắt đầu Hợp đồng	Triển khai Hợp đồng	Triển khai Hợp đồng	Triển khai Hợp đồng	Hoàn thành Hợp đồng		
SG3.1														
Phase 2						SIT2	UAT2 OAT2	Tích hợp	Hoàn thành					
SG3.2														
- DM:			SIT	SIT	UAT	UAT	UAT	OAT	Hoàn thành					
- HR:			SIT	SIT	SIT	UAT	UAT	OAT	Hoàn thành					
SG4	Rà soát thay đổi	Rà soát thay đổi	Phân tích, thiết kế, phát triển	Phân tích, thiết kế, phát triển	Phân tích, thiết kế, phát triển	Phân tích, thiết kế, phát triển	SIT	SIT	UAT	UAT	UAT	UAT	OAT	Golive Hoàn thành Hợp đồng
CG1	OAT, golive tại Trung tâm dữ liệu chính	OAT, golive tại Trung tâm dữ liệu chính	Triển khai hạ tầng và OAT tại Trung tâm dự phòng, golive toàn hệ thống											

DG1														
Phần cứng, phần mềm tiêu chuẩn			Golive											
Phần hệ quản lý báo cáo và tài liệu (DCM)		UAT	SIT OAT Golive											
Phần hệ quản lý nguồn nhân lực (HR)			UAT	SIT UAT Golive										
Phần hệ ERP	Thiết kế				UAT	UAT	SIT OAT	Golive						
Phần hệ Quản lý thông tin (IM)	Thiết kế					UAT	SIT OAT	Golive						
Phần hệ xử lý (RL)	Thiết kế					UAT	SIT OAT	Golive						
Phần hệ quản lý tài chính (FM)	Thiết kế					UAT	SIT OAT	Golive						
Phần hệ Quản trị rủi ro		Thiết kế									UAT SIT	OAT Golive		Hoàn thành Hợp đồng

Ghi chú các từ viết tắt trong bảng:

UAT: Nghiệm thu người sử dụng;

SIT: Kiểm thử tích hợp hệ thống;

OAT: Nghiệm thu vận hành hệ thống;

Golive: Hệ thống vận hành thực tế.

2. Triển khai, hoàn thiện các Hợp đồng dịch vụ tư vấn:

• Nhóm Hợp phần NHNN và CIC:

2.1. Hợp đồng ST1 tư vấn “Củng cố chức năng, sắp xếp và cải tiến quy trình nghiệp vụ của NHNN và CIC”

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Báo cáo bán niên kỳ 4 (6 tháng cuối năm 2015)	28/2/2016	- Tư vấn EY; - Các Tổ triển khai các gói thầu ICT; - Ban QLDA.
2.	Báo cáo bán niên kỳ 5 (6 tháng đầu năm 2016)	15/8/2016	
3.	Dự thảo Báo cáo đánh giá cuối cùng của Dự án	31/12/2016	
4.	Báo cáo hoàn thành công việc của Tư vấn	31/12/2016	

2.2. Hợp đồng ST3 “Tư vấn quản lý và điều phối các gói thầu CNTT”

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Hoàn thành nghiệm thu các sản phẩm Tư vấn đề trình sau chuyển công tác lần 1, bao gồm: - Báo cáo về Kế hoạch triển khai các gói SG3.1, SG3.2 và SG4; - Góp ý về các Kịch bản kiểm thử OAT đề xuất bởi nhà thầu gói thầu CG1; - Báo cáo xác nhận bên thứ ba độc lập cho gói thầu CG1; - Góp ý cho kết quả kiểm thử gói thầu SG1.1; - Khuyến nghị cho việc hỗ trợ cấu hình và cài đặt hệ thống cho các gói thầu SG3.1, SG3.2 và SG4.	31/1/2016	- Tư vấn Leading Associates; - Tổ triển khai ST3, CG1, SG1.1, SG3.1, SG3.2, SG4; - Nhà thầu CG1, SG1.1, SG3.1, SG3.2, SG4.
2.	Tư vấn thực hiện chuyển công tác lần 2 để kiểm chứng và xác thực hệ thống ICT thuộc hợp đồng SG3.1 và SG3.2	30/6/2016	- Tư vấn Leading Associates; - Tổ triển khai ST3, SG3.1, SG3.2.
3.	Hoàn thành nghiệm thu các báo cáo Tư vấn đề trình sau chuyển công tác 2, bao gồm: - Ý kiến về các kịch bản kiểm thử OAT đề xuất bởi các nhà cung cấp CNTT (SG3.1 và SG3.2); - Các báo cáo xác nhận bên thứ ba độc lập cho gói thầu SG3.1 và SG3.2;	31/8/2016	- Tư vấn Leading Associates; - Tổ triển khai ST3, CG1, SG1.1, SG3.1, SG3.2, SG4; - Nhà thầu CG1, SG1.1, SG3.1, SG3.2, SG4.

	- Báo cáo quản lý rủi ro cập nhật đầu tiên và thứ hai cho các gói SG3.1, SG3.2 và SG4.		
4.	Tư vấn thực hiện chuyển công tác lần 3 để kiểm chứng và xác thực hệ thống ICT thuộc hợp đồng SG4	31/10/2016	- Tư vấn Leading Associates; - Tổ triển khai ST3, SG4.
5.	Hoàn thành nghiệm thu xác báo cáo Tư vấn đề trình sau chuyển công tác 3, bao gồm: - Ý kiến về các kịch bản kiểm thử OAT đề xuất bởi nhà cung cấp SG4; - Báo cáo xác nhận bên thứ ba độc lập cho gói thầu SG1.1 và SG4; - Khuyến nghị cho việc tinh chỉnh hệ thống của SG1.1 đối với các gói thầu SG3.1, SG3.2 và SG4; - Báo cáo kết thúc hợp đồng.	31/12/2016	- Tư vấn Leading Associates; - Tổ triển khai ST3, CG1, SG1.1, SG3.1, SG3.2, SG4; - Nhà thầu CG1, SG1.1, SG3.1, SG3.2, SG4.

2.3. Hợp đồng ST6.2 “Kiểm toán độc lập báo cáo tài chính dự án – giai đoạn 2”

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Hoàn thành Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015	30/6/2016	- Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam - Ban FSMIMS

2.4. Hợp đồng ST7 “Quản lý thay đổi”

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Kết thúc hợp đồng	31/1/2016	- Tư vấn KDi;
2.	Thanh toán và thanh lý Hợp đồng	31/1/2016	- Ban FSMIMS.

2.5. Hợp đồng ST9 “Tư vấn thiết kế và giám sát triển khai Trung tâm dữ liệu mới của NHNN”

TT	Sản phẩm	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Kế hoạch di dời TTDL	15/1/2016	- Tư vấn IBM; - Tổ triển khai ST9; - Cục CNTH; - Ban FSMIMS.
2.	Thiết kế chi tiết	15/1/2016	
3.	Danh sách thiết bị, tiêu chí kỹ thuật cho các thiết bị IT và non-IT cần mua sắm và di chuyển	15/1/2016	
4.	Dự toán chi phí và kế hoạch triển khai gói thầu “Cung cấp thiết bị, lắp đặt và di chuyển TTDL mới của NHNN”	15/1/2016	
5.	Dự thảo hồ sơ mời thầu	15/1/2016	
6.	Kịch bản kiểm thử từng hệ thống và kiểm thử tổng thể (IET và IPVT)	tháng 2/2016	

7.	Báo cáo khuyến nghị điểm mạnh, điểm yếu của các hồ sơ dự thầu	tháng 3/2016	
8.	Báo cáo giám sát thi công hàng tháng	Ngày 24, 25 hàng tháng từ tháng 5/2016	
9.	Báo cáo nghiệm thu tiếp nhận thiết bị	31/10/2016	
10.	Báo cáo kết quả IET và IPVT	24/11/2016	
11.	Báo cáo giám sát di dời	14/12/2016	
12.	Báo cáo hoàn thành	27/12/2016	

• **Nhóm Hợp phần DIV:**

2.6. Hợp đồng DT1 “Củng cố chức năng, sắp xếp và cải tiến quy trình nghiệp vụ”:

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Báo cáo kết thúc dịch vụ	12/2016	Tư vấn NRI, DIV

2.7. Hợp đồng DT3 “Xác nhận hệ thống CNTT độc lập của bên thứ 3”

TT	Công việc	Thời hạn	Nguồn lực
1.	Hoàn thành công tác đấu thầu và ký hợp đồng	12/2015	Tư vấn và DIV
2.	Triển khai hợp đồng	12/2015	Tư vấn và DIV
3.	Báo cáo khởi động	12/2015	Tư vấn
4.	Báo cáo độc lập về Kết quả kiểm thử UAT, OAT, SIT phân hệ Báo cáo và quản lý tài liệu	1/2016	Tư vấn
5.	Báo cáo độc lập về Kết quả kiểm thử UAT, OAT, SIT phân hệ Quản lý nguồn nhân lực	2/2016	Tư vấn
6.	Báo cáo độc lập về Kết quả kiểm thử UAT, OAT, SIT phân hệ ERP, FM, RL, IM	5/2016	Tư vấn
7.	Báo cáo độc lập về Kết quả kiểm thử UAT, OAT, SIT phân hệ RM	10/2016	Tư vấn

2.8. Gói thầu DT4 “Nâng cao năng lực cho DIV Việt Nam”:

Triển khai công tác đấu thầu mua sắm sau khi có phê duyệt của WB đối với Điều khoản tham chiếu của gói thầu.

3. Kế hoạch đào tạo:

Trong phạm vi nguồn vốn phân bổ cho nhóm Hợp phần SBV.3, trong năm 2016, Ban QLDA sẽ lập kế hoạch đào tạo gửi WB và trình Lãnh đạo NHNN phê duyệt. Nội dung đào tạo dự kiến bao gồm các kiến thức, kỹ năng về đánh giá kết quả Dự án so với mục tiêu ban đầu, bài học kinh nghiệm, quy trình thủ tục đóng và quyết toán Dự án v.v...

4. Kế hoạch giải ngân năm 2016:

4.1. Nguồn vốn ODA

Hợp phần	Số tiền (USD)
Hợp phần NHNN và CIC	14.201.293,88
1. Dịch vụ tư vấn	1.589.652,18
2. Đào tạo, khảo sát	0,00
3. Hàng hóa	12.611.641,70
Hợp phần DIV	6.474.797,38
1. Dịch vụ tư vấn	658.420,00
2. Đào tạo, khảo sát	51.468,38
3. Hàng hóa	5.764.909,00
Tổng cộng:	20.676.091,26

4.2. Nguồn vốn đối ứng

Hợp phần	Số tiền (USD)
Hợp phần NHNN và CIC	126.504,72
1. Hàng hóa	0,00
2. Chi phí quản lý	126.504,72
Hợp phần BTHG	67.140,46
1. Hàng hóa	0,00
2. Chi phí quản lý	67.140,46
Tổng cộng:	193.365,18

5. Các hoạt động hướng tới mục tiêu phát triển của Dự án (PDO):

Mục tiêu dự án là hỗ trợ NHNN, Trung tâm Thông tin tín dụng và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cải thiện kết quả thực hiện các chức năng chính của mình theo tiêu chuẩn quốc tế liên quan trong lĩnh vực ngân hàng, thông qua (a) xây dựng một hệ thống tập trung tâm các quy trình nghiệp vụ tiên tiến và một kiến trúc công nghệ thông tin hiện đại; và (b) tăng cường năng lực thể chế để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của mình.

Chỉ số kết quả Dự án	Các hoạt động đã triển khai	Tiếp tục triển khai và hoàn thiện trong năm 2016
<i>Phần 1: Hiện đại hóa NHNN, củng cố các chức năng chính</i>		
(i) Chức năng chính sách - Tính chính xác và phù hợp của số liệu thống kê với Hướng dẫn của IMF về Thống kê tiền tệ và tài chính và phổ biến dữ liệu chung được cải thiện; NHNN nộp báo cáo tiền tệ hàng tháng cho IMF; kết quả của 02 chương trình nghiên cứu được công bố theo định kỳ	<i>1. Chương trình nghiên cứu Dự báo lạm phát tại Việt Nam</i> : Vụ Dự báo Thống kê đã triển khai các công việc sau: - Xây dựng các báo cáo lạm phát để phục vụ “Báo cáo diễn biến lạm phát, tăng trưởng, ngân sách và tiền tệ tín dụng” trình Ban Lãnh đạo NHNN. Các báo cáo này được lưu trữ và phát hành theo chế độ Tối mật do một số hạng mục số liệu vẫn nằm trong danh mục số liệu mật của NHNN. - Xây dựng các báo cáo phân tích, dự báo về ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô đến lạm phát như: Phân tích tác động của việc điều chỉnh giá điện nói riêng, giá các mặt hàng Nhà nước quản lý đến lạm phát, cung tiền để đề xuất cho phù hợp; Nhận định về tỷ giá lạm phát Quý I và cả năm 2015; Tính toán chỉ tiêu lạm phát từ CPI trung bình nhân 12 tháng và lãi suất thực từ chỉ tiêu lạm phát năm 2015; Đánh giá tác động của tăng trưởng tín dụng lên lạm phát năm 2015; Cung cấp số liệu tăng trưởng dư nợ tín dụng và đánh giá tác động đến lạm phát năm 2016. - Thực hiện các hoạt động nghiên cứu khác thông qua	- Vụ Dự báo thống kê tiếp tục triển khai chương trình nghiên cứu “Dự báo lạm phát tại Việt Nam” được phê duyệt tại Quyết định số 1518/QĐ-NHNN ngày 08/7/2013; - Sở Giao dịch: tiếp tục triển khai chương trình nghiên cứu “Rủi ro lây lan trên thị trường liên ngân hàng tại Việt Nam” tại Quyết định số 1518 nêu trên.

	các đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành. 2. Chương trình nghiên cứu rủi ro lây lan trên thị trường liên ngân hàng: - Sở Giao dịch đã thiết kế đưa vào hệ thống SG4 các mẫu biểu báo cáo liên quan đến kiểm soát rủi ro lây lan trên TTLNH như: Báo cáo dư nợ cho vay và gửi tiền của TCTD trên TTLNH; Ma trận dư nợ cho vay, gửi tiền trên TTLNH; Tổng hợp kết quả kịch bản kiểm tra rủi ro lây lan giả lập; Kết quả kiểm tra rủi ro lây lan dựa trên tổng số cho vay; Kiểm tra rủi ro phá sản và lây lan trên thị trường liên ngân hàng.	
(ii) Chức năng thanh tra giám sát - Việc tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Basel (Basel Core Principles) đối với giám sát ngân hàng hữu hiệu về thanh tra giám sát từ xa được cải thiện, đặc biệt việc giám sát từ xa định kỳ về các hồ sơ rủi ro ngân hàng.	- Thanh tra từ xa tuân thủ một phần BCPs #16-20: Việc đạt được mục tiêu này cần được xác minh tại thời điểm Báo cáo hoàn thành triển khai thông qua rà soát báo cáo mẫu được lập sau khi hệ thống mới đi vào hoạt động (liên quan đến hệ thống do CQTTGS tự xây dựng và hệ thống SG4) - Trong phạm vi các sản phẩm bàn giao Nhóm 1.1 thuộc phần tăng cường năng lực, cấu phần CQTTGS, tư vấn ST1 đã đề xuất cải tiến quy trình thanh tra giám sát từ xa, phân tích và lập báo cáo cảnh báo sớm, kết hợp với thanh tra giám sát tại chỗ. Đề xuất này đã được sử dụng làm đầu vào cho gói thầu của CQTTGS.	- Cơ quan TTGSNH tiếp tục triển khai và hoàn thiện các hoạt động để đạt được các chỉ số kết quả liên quan đến chức năng thanh tra giám sát.
(iii) Chức năng kế toán - Việc trình bày, cách thức tổng hợp và tính kịp thời của các báo cáo tài chính của NHNN một mặt phù hợp với các Chuẩn kế toán của Việt Nam (VAS) cũng như các yêu cầu về quản lý của NHNN;	- Cách thức tạo lập và các mẫu biểu báo cáo của Báo cáo tài chính NHNN được thực hiện theo Quyết định 23/2008/QĐ-NHNN. Báo cáo tài chính NHNN đáp ứng được về việc trình bày, cách thức tổng hợp và tính kịp thời của BCTC theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và nhu cầu quản lý của NHNN. - Hệ thống được hạch toán tức thời và Báo cáo tài chính	- Vụ Tài chính – kế toán phối hợp với Cục CNTH tiếp tục triển khai và hoàn thiện các hoạt động để đạt được các chỉ số kết quả liên quan đến chức năng kế toán.

mặt khác, phù hợp với các thông lệ và chuẩn quốc tế áp dụng đối với các ngân hàng trung ương, đặc biệt là trong việc cung cấp các báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các yêu cầu theo quy định của Việt Nam	được tổng hợp theo ngày.	
Phần 2. củng cố chức năng CIC		
Thông tin tín dụng do CIC cung cấp là toàn diện, phù hợp với các thông lệ PCR của các nước OECD, bao quát quá trình trả nợ, nợ chưa trả hay dư nợ theo người vay và theo hợp đồng.	- Tính toàn diện, bao quát: Hệ thống mới có khả năng thu thập tất cả các khía cạnh quan trọng của thông tin tín dụng vào cơ sở dữ liệu của CIC. - Độ tin cậy: Hệ thống mới đáp ứng các yêu cầu về độ tin cậy trong quá trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin. - Dịch vụ tốt hơn: Do dự án vẫn đang trong quá trình triển khai, CIC chưa có số liệu thống kê để đưa ra đánh giá về chất lượng dịch vụ được vận hành trên hệ thống mới.	- CIC hoàn thiện các hoạt động hướng tới củng cố chức năng CIC theo các chỉ số kết quả thuộc nhóm Hợp phần CIC.
Phần 3. Tăng cường chức năng DIV		
DIV củng cố năng lực quản trị rủi ro thể hiện bởi độ bao quát của các báo cáo đánh giá đối với rủi ro tín dụng được cải thiện, và việc áp dụng phù hợp với khuyến nghị của Nhóm công tác quốc tế về bảo hiểm tiền gửi thuộc Diễn đàn ổn định tài chính	- Hệ thống mới sẽ hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị rủi ro thể hiện bởi độ bao quát của các báo cáo đánh giá đối với rủi ro tín dụng được cải thiện. - Tại thời điểm báo cáo, do các phần mềm ứng dụng như Giám sát rủi ro, Xử lý, Tài chính đang trong giai đoạn phát triển, chưa vận hành nên chưa thực hiện hỗ trợ năng lực quản trị rủi ro của DIV.	- DIV hoàn thiện các hoạt động hướng tới củng cố chức năng DIV theo các chỉ số kết quả thuộc nhóm Hợp phần DIV.

Chỉ số đầu ra		
(i) Đối với Hợp phần tăng cường năng lực của NHNN, CIC và DIV, việc củng cố các chức năng chính thể hiện ở chất lượng của 2-3 chương trình công tác quan trọng được cải thiện và sắp xếp lại quy trình nghiệp vụ chính bao gồm: (i) Nghiệp vụ thị trường mở; (ii) Dự báo và xác định mục tiêu lạm phát; (iii) Quy trình nghiệp vụ kế toán tài chính mới; (iv) hệ thống tài khoản kế toán mới thể hiện bởi: i. Quy định, quy trình và chính sách hoạt động mới/sửa đổi được NHNN/CIC/DIV triển khai	- NHNN đã ban hành Thông tư số 19/2015/TT-NHNN về Hệ thống tài khoản kế toán và đang lấy ý kiến các đơn vị liên quan đối với quy trình luân chuyển chứng từ, hướng dẫn chuyển đổi số liệu, hướng dẫn lập báo cáo tài chính, dự kiến trong tháng 11/2015 sẽ hoàn thành việc ban hành các văn bản pháp lý làm cơ sở cho vận hành hệ thống mới vào tháng 12/2015. - Dự thảo Thông tư mới thay thế Thông tư 31/2013/TT-NHNN quy định báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc NHNN chi nhánh và các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài sẽ được NHNN ban hành trong tháng 11/2015; - CIC ban hành 03 quy trình hoạt động mới bao gồm (i) quy trình giải quyết khiếu nại, (ii) quy trình đăng ký và cung cấp báo cáo tín dụng khách hàng vay tích hợp chấm điểm thể nhân, (iii) quy trình cung cấp thông tin nợ quá hạn theo TT02.	- Sở Giao dịch trình Lãnh đạo NHNN ban hành văn bản quy định về Nghiệp vụ thị trường mở; - Vụ DBTK trình Lãnh đạo NHNN ban hành văn bản quy định về Dự báo và xác định mục tiêu lạm phát; - Vụ TC-KT trình Lãnh đạo NHNN ban hành văn bản chính thức Quy trình luân chuyển, kiểm soát, đối chiếu và tập hợp chứng từ kế toán trong NHNN; ban hành hướng dẫn lập báo cáo tài chính và hướng dẫn một số qui trình nghiệp vụ dùng chung trong hệ thống; - DIV : Các phòng, ban trình lãnh đạo DIVVN ban hành các văn bản hướng dẫn liên quan đến việc triển khai hệ thống mới và quy trình nghiệp vụ mới.
ii. Chương trình nghiên cứu về 2 chủ đề: Dự báo lạm phát ở Việt Nam và đánh giá mức độ rủi ro lây lan trong thị trường liên ngân hàng ở Việt Nam thông qua ma trận các mối quan hệ cho vay giữa các TCTD, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.	- NHNN đang tiếp tục triển khai Chương trình nghiên cứu Dự báo lạm phát tại Việt Nam (do Vụ DBTK chủ trì) và Chương trình nghiên cứu rủi ro lây lan trên thị trường liên ngân hàng (do Sở Giao dịch chủ trì).	- Vụ DBTK hoàn thiện chương trình nghiên cứu về dự báo lạm phát tại Việt Nam; - Sở Giao dịch hoàn thiện chương trình nghiên cứu về rủi ro lây lan trên thị trường liên ngân hàng.

(ii) Đối với xây dựng Hệ thống ICT của NHNN, CIC và DIV, cài đặt, quản lý và khai thác tập trung các hệ thống phần cứng, phần mềm và thiết lập nền tảng CNTT tập trung đồng bộ với các thiết kế khái niệm kiến trúc CNTT được chấp thuận thể hiện bởi: i. Quy trình hoạt động tự động hóa được áp dụng nhằm phát hiện sự không thống nhất hoặc lỗi trong cung cấp và lưu chuyển thông tin;	- Các hệ thống được triển khai trong phạm vi Dự án thuộc nhóm Hợp phần NHNN, CIC và DIV đều được cài đặt, quản lý, khai thác theo hướng tập trung các hệ thống phần cứng, phần mềm và thiết lập nền tảng CNTT tập trung, đồng bộ với các thiết kế khái niệm kiến trúc CNTT. - Quy trình hoạt động tự động hóa của hệ thống sẽ được kiểm nghiệm trong các giai đoạn SIT, UAT, OAT và Golive.	- Cục CNTH phối hợp với các nhà thầu và các đơn vị nghiệp vụ thuộc NHNN tiếp tục triển khai và hoàn thành các hệ thống ICT, đảm bảo đạt được các chỉ số kết quả của Dự án - CIC tiếp tục vận hành, khai thác hệ thống CG1, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đối với quy trình hoạt động tự động hóa; - DIV thực hiện nhiệm vụ tương tự đối với hệ thống DG1.
ii. Xác nhận của bên thứ ba độc lập về việc đạt được các kết quả dự kiến trong triển khai hệ thống trước khi nghiệm thu.	- NHNN đã thuê tư vấn ST3 có nhiệm vụ xác thực các hệ thống CNTT được triển khai trong phạm vi nhóm Hợp phần NHNN và CIC gồm các Hợp đồng SG1.1; SG3.1; SG3.2, SG4 và CG1; - DIV đang tiến hành đấu thầu tuyển chọn tư vấn gói thầu DT3 thực hiện xác nhận hệ thống DG1 thuộc nhóm Hợp phần DIV.	- Ban FSMIMS điều phối, hỗ trợ tư vấn ST3 tiếp cận các hệ thống để thực hiện đánh giá độc lập công tác triển khai cũng như kết quả đạt được. - Ban Triển khai Dự án của DIV thực hiện nhiệm vụ tương tự đối với tư vấn gói thầu DT3.
(iii) Đối với cả 3 Nhóm Hợp phần NHNN, CIC và DIV, Lãnh đạo và cán bộ được đào tạo về quy trình nghiệp vụ mới và các chính sách/quy trình hoạt động liên quan, công cụ báo cáo, phân tích mới và CNTT liên quan, thể hiện qua:	- Tại giai đoạn tăng cường năng lực, cán bộ NHNN, CIC và DIV đã được tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quy trình nghiệp vụ mới do tư vấn ST1 (thuộc Hợp phần NHNN và CIC) và tư vấn DT1 (thuộc Hợp phần DIV) thực hiện. Các khóa đào tạo đã được hoàn thành trong năm 2013; - Trong phạm vi Hợp đồng ST7, tư vấn KDi Asia đã thực hiện các khóa hội thảo, tập huấn cho NHNN và	- Ban FSMIMS thực hiện công tác điều phối, đảm bảo nhà thầu của các gói thầu thực hiện đào tạo đầy đủ, kịp thời cho người sử dụng trong phạm vi nhóm Hợp phần NHNN và CIC; - Ban Triển khai Dự án của DIV thực hiện nhiệm vụ tương tự trong phạm vi

i. NHNN, CIC, DIV thông qua các kế hoạch đào tạo CNTT và nghiệp vụ toàn diện và có thời hạn; ii. Hoàn thành các hoạt động đào tạo đúng thời gian dự kiến	các Tổ chức tín dụng về quản lý thay đổi, đồng thời giới thiệu khái quát các hệ thống mới trong phạm vi Dự án sẽ được đưa vào vận hành, khai thác trong năm 2016. - Từ nay cho tới cuối năm 2016, các nhà thầu triển khai sẽ lần lượt thực hiện các khóa đào tạo cho cán bộ nghiệp vụ và cán bộ kỹ thuật của các đơn vị Vụ, Cục NHNN trụ sở chính và các NHNN chi nhánh về các hệ thống mới, đồng thời chuyển giao công nghệ cho người sử dụng.	nhóm Hợp phần DIV.
--	---	---------------------------

6. Các văn bản cần ban hành phục vụ hoạt động của các hệ thống mới:

Trong năm 2016, toàn bộ các hệ thống mới được triển khai thuộc phạm vi Dự án FSMIMS sẽ hoàn thành triển khai và đưa vào hoạt động chính thức. Để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc vận hành, khai thác các hệ thống mới, các đơn vị thuộc NHNN, CIC và DIV cần xây dựng, ban hành các văn bản, quy định liên quan. Một số văn bản đã được ban hành trong năm 2015 và các văn bản cần được xây dựng, hoàn thiện trong năm 2016 như sau:

Nội dung văn bản	Đơn vị chủ trì	Đã hoàn thành/tiếp tục hoàn thành trong năm 2016
Hệ thống SG1.1		
1. Quy chế quản lý cấp phát và thu hồi tài nguyên máy chủ, tủ đĩa và tài nguyên mạng của NHNN.	Cục CNTH	- Hoàn thành: QĐ 729/QĐ-CNTH4 ngày 25/6/2015 ban hành Quy trình cấp phát và thu hồi tài nguyên trên hệ thống.
2. Quy trình kiểm tra, giám sát và vận hành các hệ thống CNTT.	Cục CNTH	- Thực hiện trong năm 2016
3. Quy trình chuyển đổi hoạt động hệ thống CNTT từ Trung tâm dữ liệu chính sang Trung tâm dữ liệu dự phòng.	Cục CNTH	- Thực hiện trong năm 2016
4. Quy chế vận hành, giám sát hoạt động của Trung tâm dữ liệu.	Cục CNTH	- Thực hiện trong năm 2016
Hệ thống SG3.1		
5. Hệ thống tài khoản kế toán, Hệ thống Tài khoản hoạt động; Quy trình, chế độ hạch toán kế toán mới; Quy trình nghiệp vụ cho các nghiệp vụ ERP như phải thu phải trả, quản lý tài sản; Quy trình lập, phê duyệt ngân sách; Chế độ, mẫu biểu báo cáo tài chính mới.	Vụ TC-KT	- Hoàn thành ban hành Thông tư số 19/2015/TT-NHNN về Hệ thống tài khoản kế toán. - Trình Lãnh đạo NHNN ban hành văn bản chính thức Quy trình luân chuyển, kiểm soát, đối chiếu và tập hợp chứng từ kế toán trong NHNN; - Ban hành hướng dẫn lập báo cáo tài chính; - Hướng dẫn một số qui trình nghiệp vụ dùng chung trong hệ thống.
6. Quy trình nghiệp vụ mới	Sở Giao dịch	- Xây dựng và ban hành trong năm 2016

7. Quy trình bảo đảm hoạt động và bảo trì kỹ thuật của hệ thống thông tin nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu nghiệp vụ	Cục CNTH	- Thực hiện trong năm 2016
Hệ thống SG3.2		
8. Quy trình quản lý nguồn nhân lực	Vụ TCCB	- Thực hiện tháng 7/2016
9. Quy trình quản lý văn bản	Văn phòng	- Thực hiện tháng 7/2016
Hệ thống SG4		
10. Thông tư thay thế Thông tư 31/2013/TT-NHNN ngày 13/12/2013 (trước 11/2015)	Vụ ĐBTK	- Hoàn thành trong tháng 12/2015
11. Quy trình vận hành hệ thống báo cáo và kho dữ liệu tập trung.	Cục CNTH	- Thực hiện trong năm 2016
12. Quy định về quản lý và khai thác dữ liệu báo cáo thống kê	Cục CNTH	- Thực hiện trong năm 2016
Hệ thống DG1		
13. Quy chế vận hành, giám sát hoạt động của Trung tâm dữ liệu và Trung tâm dự phòng	Phòng CNTH của DIV	- Thực hiện trong năm 2016
14. Văn bản về phân quyền người sử dụng trong các ứng dụng phần mềm mới	Ban TKDA Phòng CNTH Phòng TCCB của DIV	- Thực hiện trong năm 2016
15. Văn bản hướng dẫn vận hành Hệ thống mới cho từng quy trình nghiệp vụ mới	Ban TKDA Các phòng, ban Trụ sở chính của DIV	- Thực hiện trong năm 2016

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN	1
II. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN.....	1
1. Mục tiêu tổng thể	1
2. Mục tiêu cụ thể.....	1
III. CÁC KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN	2
1. Kết quả thực hiện Mục tiêu phát triển Dự án.....	2
2. Theo dõi và đánh giá dự án.....	3
IV. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN	3
V. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN	4
1. Đánh giá khái quát tình hình thực hiện Dự án đến hết năm 2015	4
2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch triển khai Dự án năm 2015	5
2.1. Các công việc đã hoàn thành	5
2.1.1. Nhóm hợp phần NHNN và CIC	5
2.1.2. Nhóm hợp phần DIV	12
2.2. Giải ngân năm 2015	14
VI. KẾ HOẠCH DỰ ÁN NĂM 2016	15
A. Khái quát chung:	15
B. Kế hoạch cụ thể:.....	16
1. Triển khai, hoàn thiện các Hợp đồng CNTT:	16
2. Triển khai, hoàn thiện các Hợp đồng dịch vụ tư vấn:.....	21
3. Kế hoạch đào tạo:.....	23
4. Kế hoạch giải ngân năm 2016:.....	24
5. Các hoạt động hướng tới mục tiêu phát triển của Dự án (PDO):	25
6. Các văn bản cần ban hành phục vụ hoạt động của các hệ thống mới:	31